

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp (CNTT)

Mã học phần: 0101001034

Số tín chỉ: 6 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 180 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	180+360=440
T = Bài tập					
P = Thực hành	0	0	174	6	
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Đồ án 01, Đồ án 02, Thực tập tốt nghiệp

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

- Về kiến thức

MT1 củng cố lại toàn bộ kiến thức đã học của chuyên ngành công nghệ thông tin.

- Về kỹ năng

MT2 Rèn luyện và củng cố cho sinh viên kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá về một vấn đề thực tế.

MT3 Tổ chức lao động sản xuất tạo ra sản phẩm thực tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT5 Nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tích cực, chăm chỉ, cẩn thận.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
0101001034	Khóa luận tốt nghiệp (CNTT)	0	0	0	2	3	2	3	3	3
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		3	3	3	3	2	3	3	3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Nắm được qui trình triển khai dự án phần mềm một cách rõ ràng	PO1, PO3, PO7, PO8, PO9
MT1	CO2	Hiểu được các giải pháp công nghệ thông tin đang được ứng dụng liên quan để đề tài.	PO4, PO5, PO6, PO7
MT1	CO3	Nắm vững các thiết bị công nghệ thông tin được ứng dụng trong hoạt động thực tế	PO6, PO7, PO8, PO9, PO10
MT1, MT2	CO4	Hiểu biết về các giải pháp tích hợp các công nghệ với nhau để xây dựng một phần mềm đáp ứng nhu cầu thực tế	PO6, PO7, PO8, PO9, PO10, PO11, PO13
Kỹ năng			
MT1, MT2	CO5	Vận dụng thành thạo các nội qui, qui chế của doanh nghiệp trong thực tế	PO7, PO8, PO9, PO10, PO11, PO13
MT2, MT3	CO6	Biết cách tổ chức làm việc, phân chia công việc, tổ chức hoạt động triển khai các dự án phần mềm	PO5, PO6, PO8, PO10, PO11, PO13
MT2	CO7	Khả năng tự tìm kiếm tài liệu, tự nghiên cứu và trình bày báo cáo	PO11, PO12, PO13
MT2, MT3	CO8	Biết cách xử lý linh hoạt trước các yêu cầu khác nhau trong thực tế làm việc	PO11, PO12, PO13, PO14
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT4	CO9	Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.	PO6, PO15, PO16, PO17

MT4	CO10	Có khả năng thích ứng với các tình huống khác nhau tại doanh nghiệp	PO10, PO11, PO12, PO13, PO15, PO16, PO17
MT4	CO11	Đề xuất được cách để giải quyết các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ.	PO11, PO12, PO15, PO16, PO17
MT4	CO12	Thiết lập được kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.	PO15, PO16, PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Khóa luận tốt nghiệp là học phần trong nhóm học phần chuyên sâu của chương trình đào tạo đại học ngành công nghệ thông tin.

Học phần giúp sinh viên thành thạo một số kỹ năng mềm như:

- Kỹ năng tư duy hiệu quả
- Kỹ năng làm việc thực tế
- Kỹ năng quản lý thời gian
- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng mô hình hóa vấn đề

Đồng thời biết cách vận dụng các công cụ thực hành và các kiến thức đã học để giải quyết bài toán thực tiễn.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cán bộ doanh nghiệp hướng dẫn giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10, CO12

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Khảo sát thực tế: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do người đại diện doanh nghiệp đặt ra.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, các tài liệu liên quan đến đề tài.
- Thực hiện đề tài một cách nghiêm túc theo các nội dung đề tài yêu cầu.
- Thảo luận trao đổi giảng viên hướng dẫn các vấn đề liên quan đề tài và viết báo cáo đề tài.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tính trên thang điểm 10 theo hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Kiểm tra kết thúc HP	100	Theo thang điểm của bộ môn với 4 tiêu chí chính bao gồm: nội dung, hình thức báo cáo, thực hiện báo cáo và hỏi đáp	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10, CO11, CO12	10

10. Học liệu

- Tài liệu chính

[1] Nguyễn Hồng Phương, Huỳnh Minh Đức, Đoàn Thiện Ngân, *Phân tích thiết kế hệ thống thông tin Phương pháp & ứng dụng*, 2008, NXB LĐXH.

- Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Văn Nhơn, Trịnh Quốc Sơn, *Giáo trình cấu trúc dữ liệu và giải thuật*, 2015, NXB ĐH QGTPHCM.

[3] Terry Felke-Morris, *Web development & design foundations with HTML5*, 2019, Pearson Higher Education.

[4] Phạm Hữu Khang, Đoàn Thiện Ngân, *C# 2005 Tập 2 Lập trình windows form*, 2010, NXB Lao động.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1-5	Bài 1: Tìm hiểu các loại đề tài thích hợp cho khoá luận tốt nghiệp	Nội qui, qui định doanh nghiệp thực tập	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
6-8	Bài 2: Chọn lựa bài toán thực tiễn trong các lĩnh vực phát triển hệ thống của công nghệ thông tin	[1], [2]	CO1, CO5, CO7, CO8, CO10

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu một số hướng phát triển trong lĩnh vực hệ thống của công nghệ thông tin. - Chọn và mô tả bài toán thực tiễn. 		
9-20	<p>Bài 3: Mô hình hóa bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu, phân tích bài toán. - Đánh giá các hướng giải quyết bài toán và đưa ra giải pháp tối ưu áp dụng cho bài toán. - Xác định dữ liệu vào/ra (input/output) của bài toán. Xác định phạm vi của bài toán. - Xác định các công thức/quy trình liên quan - Lựa chọn công cụ để giải quyết bài toán. 	[1], [2]	CO2, CO5, CO6, CO7, CO9, CO11, CO12
21-50	<p>Bài 4: Giải quyết bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu diễn dữ liệu của bài toán. - Xác định các module của bài toán. - Hoạt động nhóm: Lập bảng phân công công việc. - Viết chương trình, tạo các module. - Kết nối dữ liệu. - Tính toán, cập nhật và hiển thị dữ liệu. - Tích hợp và kiểm thử. - Kết xuất dữ liệu. 	[1], [2], [3], [4]	CO3, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10, CO12
51-60	<p>Bài 5: Tổng kết, viết báo cáo và báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các kết quả đạt được và hướng phát triển. - Xác định nội dung bài thuyết trình. - Báo cáo kết quả. 	[1], [2], [3], [4]	CO4, CO7, CO8, CO9, CO10, CO11, CO12

12. Cơ sở và thiết bị

- Tùy theo cơ sở thực tập trên yêu cầu phải liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tế công việc.
- Sinh viên máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

KHOA KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ BỘ MÔN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN